

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: Phó Giáo sư  
Mã hồ sơ: .....**



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng   
Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: PHAN THỊ THU HIỀN
  - Ngày tháng năm sinh: 01/10/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: VIỆT NAM;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
  - Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
  - Quê quán: xã Đức Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
  - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 10, ngõ 158 đường Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam.
  - Địa chỉ liên hệ: Phòng 802, Nhà A2, Tòa nhà Vinaconex1, số 289a đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.  
Điện thoại nhà riêng: 024 62657933; Điện thoại di động: 0902287577;  
E-mail: phanhien@ftu.edu.vn
  - Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan).
    - Từ năm 2000 đến tháng 11 năm 2005, chuyên viên phòng Kinh tế đối ngoại, Tổng Công ty công nghiệp ô tô Việt Nam.
    - Từ năm 2005 đến nay: Giảng viên, Viện Kinh tế và kinh doanh quốc tế (trước là Khoa Kinh tế ngoại thương), trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội.
- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại cơ quan 024. 38356800 (máy lẻ 515)

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm: .....

9. Học vị:

- Được cấp bằng đại học ngày 09 tháng 03 năm 2000, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam

- Được cấp bằng đại học ngày 10 tháng 08 năm 2008, chuyên ngành: tiếng Anh

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 30 tháng 11 năm 2000, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 31 tháng 08 năm 2012, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế

Nơi cấp bằng tiến sĩ: Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa bổ nhiệm/công nhận

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về chính sách công nghiệp và chính sách thương mại quốc tế bao gồm cơ sở lý luận, nguyên lý kinh tế và thực tiễn công tác xây dựng, ban hành và thực thi chính sách công nghiệp và chính sách thương mại nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững nền công nghiệp của các nước trên thế giới và Việt Nam.

- Nghiên cứu về thương mại quốc tế: Các phương thức giao dịch thương mại quốc tế; đàm phán ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến Hợp đồng xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Nghiên cứu về hải quan với những vấn đề cơ bản về nghiệp vụ hải quan và công tác quản lý nhà nước về hải quan với hai chức năng trụ cột trong bối cảnh toàn cầu hóa đó là tạo thuận lợi hóa và đảm bảo an ninh thương mại quốc tế.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn thành công 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ
- Đã hoàn thành 08 đề tài NCKH, trong đó có 04 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo; 01 đề tài NCKH cấp cơ sở trường Đại học Ngoại Thương; và 03 đề tài được tài trợ bởi các tổ chức nước ngoài.
- Đã công bố 34 bài báo khoa học đăng trên các Tạp chí, Kỷ yếu trong nước và quốc tế, trong đó 03 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản: 03 cuốn, trong đó 02 quyển là chủ biên được xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín:

- ✓ Giao dịch thương mại quốc tế và thủ tục hải quan không chính tắc tại Việt Nam

Chủ biên: Phan Thị Thu Hiền

Nhà xuất bản Lao động

Năm xuất bản 2019

Chỉ số ISBN: 978-604-98-3180-5

- ✓ Liên kết chính sách công nghiệp và chính sách thương mại của Việt Nam giai đoạn 2010-2020

Chủ biên: Phan Thị Thu Hiền

Nhà xuất bản Hà Nội

Năm xuất bản 2019

Chỉ số ISBN: 978-604-55-4358-0

#### 05 công trình KH tiêu biểu nhất:

- (1) *Viet Nam's wood exports are booming, but the local industry is yet to realize its full commercial potential*, Tropical Forest Update ISSN 1022-5439 (Trực tuyến) , Số 27 kỳ 2 năm 2018.
- (2) *Identifying illicit timber trade between Vietnam and China*, Tạp chí Hải quan thế giới - World Customs Journal, số 11 kỳ 1 năm 2017. Số ISSN:1834-6707 (bản in) và ISSN 1834-6715 (trực tuyến).
- (3) *Thống kê phản chiếu trong thương mại hàng hóa: Thực tiễn và đề xuất áp dụng quản lý giao dịch thương mại quốc tế tại Việt Nam” (Mirror Statistics in merchandise trade of Vietnam: Findings and implications on cross-border trade administration)*, đề tài NCKH do Viện Thương mại thế giới WTI (Thụy Sĩ) tài trợ,

Mã số: 02.2017/ĐHNT-QLDA-WTI/SECO- Trường Đại học Ngoại thương do TS Phan Thị Thu Hiền chủ nhiệm đề tài.

*SECO/WTI Academic Cooperation Project Working Paper Series 2017/26.*

*Đăng tải trực tuyến trên:*

*SSRN: <https://ssrn.com/abstract=3146840> or <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3146840>*

(4) *Quản lý rủi ro trong chuỗi cung ứng gỗ: Trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang EU*”, đề tài NCKH do Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương với các nước Châu Á- Thái Bình Dương của Ủy ban Giáo dục, nghiên cứu và đổi mới và ETH Zurich (Thụy Sĩ). Thực hiện chính với sự hướng dẫn của Giáo sư Ari Pekka Hameri, trường Đại học Lausanne, Thụy Sĩ; Chủ nhiệm đề tài: TS Phan Thị Thu Hiền

(5) *Giao dịch thương mại quốc tế và thủ tục hải quan không chính tắc tại Việt Nam*, NXB Lao động, năm 2019; Sách chuyên khảo. TS Phan Thị Thu Hiền (Chủ biên)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp trường, trường Đại học Ngoại Thương các năm 2012-2013; 2016-2017; và 2017-2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Với tư cách là một giảng viên đại học, tôi luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của một nhà giáo, cụ thể: (1) Chuẩn bị tốt bài giảng, thực hiện nghiêm túc chương trình đào tạo, kế hoạch và lịch trình giảng dạy, thực hiện nghiêm túc kỷ luật học đường, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nhiệt tình tâm huyết trong truyền đạt kiến thức cho học viên và sinh viên; tham gia đóng góp ý kiến và biên soạn, hoàn thiện chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học giảng dạy bằng tiếng Việt và tiếng Anh; (2) Hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên làm luận án, luận văn, khóa luận, thu hoạch thực tập tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh; Tham gia các Hội đồng chấm luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ và khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Việt và tiếng Anh; và (3) Chủ trì và tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học.

Trong nhiều năm giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi được đồng nghiệp và sinh viên công nhận về năng lực khoa học tốt, tâm huyết nghề nghiệp và có nhiều ý tưởng đổi mới nâng cao chất lượng bài giảng và công trình nghiên cứu khoa học. Với những đóng góp của mình, tôi đã được nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” cấp trường Đại học Ngoại Thương trong các năm 2012-2013; 2016-2017; và 2017-2018.

Qua những kết quả nói trên, tôi tự nhận thấy mình đạt tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định hiện hành.

## 2. Thời gian tham gia đào tạo

(Khai 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày 30/6/2019)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn Thạc sĩ	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			Đại học	Sau ĐH	
1	2012-2013				09	247,5	0	427,5
2	2013-2014				10	225	12	437
3	2014-2015			01	15	315	0	685
<b>3 năm học cuối</b>								
4	2016-2017		01	01	12	292,5	60	662,5
5	2017-2018		02	03	14	502,5	60	1052,5
6	2018-2019	01			21	427,5	60	907,5

## 3. Ngoại ngữ thành thạo

### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm

- Bảo vệ luận văn Thạc sĩ  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước:... năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội; Số bằng: 105265; năm cấp: 2008

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngoại Thương; Học viện Chính sách và phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

d) Đối tượng khác ☒;

Nghiên cứu sau Tiến sĩ bằng ngôn ngữ tiếng Anh tại Thụy Sĩ từ 01/09/2015 đến 31/08/2016.

3.2. *Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ)*: Bằng tốt nghiệp đại học, Cử nhân ngoại ngữ.

**4. Hướng dẫn thành công học viên làm luận văn Thạc sĩ (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng).**

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lý Nguyên Ngọc		x	x		22/8/2017 đến 22/01/2018	Trường ĐH Ngoại Thương	13/07/2018
2	Ngô Thị Thu Ngân		x	x		22/8/2017 đến 22/01/2018	Trường ĐH Ngoại Thương	13/07/2018
3	Đinh Thị Bích Hà		x	x		31/10/2017 đến 30/03/2018	Trường ĐH Ngoại Thương	11/10/2018
4	Xonchit Souphachita		x	x		04/11/2016 đến 03/05/2017	Trường ĐH Ngoại Thương	21/3/2018
5	Nguyễn Quang Hưng		x	x		14/4/2014 đến 11/9/2014	Trường ĐH Ngoại Thương	03/06/2015

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học**

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên phần biên soạn	Xác nhận sử dụng sách của CS GDDH
<b>TRƯỚC KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIẾN SĨ</b>						
1	Giao dịch thương mại quốc tế	Giáo trình	NXB Thống kê, năm XB: 2012	08	Viết chương 5 Trang 216-250	Có
<b>SAU KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIẾN SĨ</b>						
1	Giao dịch thương mại quốc tế và thủ tục không chính tắc tại Việt Nam	Sách chuyên khảo	NXB Lao động, năm XB: 2019	01	Chủ biên - Viết toàn bộ nội dung	Có

2	Liên kết chính sách công nghiệp và thương mại của Việt Nam giai đoạn 2010-2020	Sách chuyên khảo	NXB Hà Nội năm XB: 2019	01	Chủ biên- Viết toàn bộ nội dung	Có
---	--	------------------	----------------------------	----	------------------------------------	----

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Đề tài NCKH cấp Bộ “ <i>Giao dịch thương mại quốc tế và thủ tục hải quan không chính tắc tại Việt Nam: Thực tiễn và giải pháp đổi mới theo chuẩn mực quốc tế</i> ”.	Chủ nhiệm đề tài	Mã số: B2014-08-17. Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2014 - 12/2016	26/12/2016
2	Đề tài NCKH cấp Bộ “ <i>Đẩy mạnh thâm nhập thị trường nước ngoài qua hình thức nhượng quyền thương mại</i> ” do PGS, TS Phạm Duy Liên làm chủ nhiệm	Thành viên tham gia	Mã số B2006-08-09, Bộ Giáo dục và Đào tạo	03/2006 – 10/2007	14/05/2008
3	Đề tài NCKH cấp Bộ “ <i>Ảnh hưởng của văn hóa đến hiện tượng đình công trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam- Thực trạng và giải pháp</i> ” do PGS, TS Nguyễn Hoàng Ánh làm chủ nhiệm	Thành viên tham gia	Mã số B2010-08-64, Bộ Giáo dục và Đào tạo	04/2010 – 09/2011	10/05/2012
4	Đề tài NCKH cấp Bộ “ <i>Hạn chế trục lợi trong bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển tại một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam</i> ” do	Thành viên tham gia	Mã số B2012-08-09, Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2012 – 12/2013	16/05/2013

	PGS, TS Trần Sĩ Lâm làm chủ nhiệm				
5	Đề tài NCKH cấp cơ sở “Đào tạo đại học kết hợp thực tiễn tại trường Đại học Ngoại thương; Thực trạng và giải pháp” do PGS, TS Trịnh Thị Thu Hương làm chủ nhiệm	Thành viên tham gia	Mã số NT 2011-16 , Trường Đại học Ngoại Thương	05/2011= 10/2012	10/05/2012
6	Đề tài nghiên cứu sau tiến sĩ (postdoctor) do Chính phủ Thụy Sĩ tài trợ “ <i>Illegal trade volumes and related socio-economic negative impacts - case studies in Vietnam, Switzerland and Costa Rica – Tác động tiêu cực về kinh tế xã hội của thương mại bất hợp pháp: Trường hợp Việt Nam, Costa Rica và Thụy Sĩ</i> ”.	Chủ nhiệm đề tài	Chính phủ Thụy Sĩ	Thời gian thực hiện từ 01/09/2015 đến 31/08/2016 tại trường Đại học Lausanne, Thụy Sĩ	Tháng 9/2016
7	Đề tài NCKH do Tổ chức Thương mại thế giới WTI tài trợ “ <i>Thống kê phản chiếu trong thương mại hàng hóa: Thực tiễn và đề xuất áp dụng quản lý giao dịch thương mại quốc tế tại Việt Nam</i> ” (Mirror Statistics in merchandise trade of Vietnam: Findings and implications on cross-border trade administration)	Chủ nhiệm đề tài	Mã số: 02.2017/ĐHNT-QLDA-WTI/SECO- Trường Đại học Ngoại thương	Thời gian thực hiện từ 01/04/2017 đến 12/2017	Tháng 4/2018
8	Đề tài NCKH “ <i>Quản lý rủi ro trong chuỗi cung ứng gỗ: Trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang EU</i> ”. Thực hiện chính với sự hướng dẫn của Giáo	Chủ nhiệm đề tài	Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương với các nước Châu Á- Thái Bình Dương của Ủy	Thời gian thực hiện từ 01/12/2016 đến 30/11/2017	Tháng 12/2017

	sư Ari Pekka Hameri, trường Đại học Lausanne, Thụy Sĩ		ban Giáo dục, nghiên cứu và đổi mới và ETH Zurich (Thụy Sĩ)		
--	--	--	---	--	--

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

Bài báo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số Tác giả	Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế có uy tín	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Vị trí của ngành công nghiệp ô tô Việt Nam trong mạng lưới sản xuất khu vực Đông Á	01	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 21/2006	39-43	2006
2	Tính ổn định và khả năng dự báo của chính sách thuế đối với các ngành công nghiệp - Câu chuyện ngành công nghiệp ô tô và thép tại Việt Nam	01	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 44/2010	60-67	2010
3	Chương trình quản lý rủi ro trong công tác Hải quan và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam	01	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 47/2011	57-66	2011
4	Chính sách phát triển nguồn nhân	01	Tạp chí Thương mại	ISSN 0866-7500		Số 7/2012	27- 29 và 31	2012

TT	Tên bài báo	Số Tác giả	Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế có uy tín	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	lực của Singapore: Công cụ hữu hiệu của chính sách công nghiệp và đề xuất đối với Việt Nam							
5	Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam: Thực tiễn và kiến nghị chính sách	01	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Cận Đông.	ISSN 1859- 0519		Số 2(78), tháng 2/2012	51-58	2012
6	Chính sách công nghiệp với vai trò định hướng hoạt động thương mại quốc tế của ngành công nghiệp Việt Nam	01	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 51/2012	58-65	2012
7	Một số đề xuất về tăng cường tính thực tiễn trong đào tạo đại học tại trường Đại học Ngoại thương	02	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 55 (3/2013)	104-111	2013
8	Thuận lợi hóa thương mại trong khuôn khổ hội nhập khu vực Đông Nam Á: Từ cam kết đến chương trình hành động của Việt Nam.	01	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới- Viện Kinh tế chính trị thế giới	ISSN 0868-2984		Số 2(202), tháng 2/2013	43-54	2013

TT	Tên bài báo	Số Tác giả	Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế có uy tín	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
9	Giảng dạy Incoterms tại trường Đại học Ngoại Thương dưới góc độ tiếp cận từ thực tiễn.	01	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 57/2013	112-116	2013
10	Kết quả và hạn chế trong hoạt động gắn kết đào tạo đại học với thực tiễn tại trường Đại học Ngoại Thương	02	Kỷ yếu Hội thảo “Tăng cường gắn kết đào tạo và nghiên cứu khoa học với thực tiễn”	ISBN 978-604-59-0633-0 NXB Lao động			217-224	2013
11	Đình công tại các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc tại Việt Nam	01	Tạp chí Hàn Quốc			Số 2 (4) /2013	20-37	2013
12	Đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng quốc tế bằng giải pháp thông tin	01	Tạp chí Logistics Việt Nam	ISSN 2354-0796		Số 79 (tháng 5/2014) và Số 80 (tháng 6/2014)	Số 79 (t42-44) và số 80 (t46-48)	2014
13	Chuẩn mực quốc tế và khuyến nghị của tổ chức hải quan thế giới nhằm đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng bằng giải pháp thông tin	01	Nghiên cứu Hải quan			Số 4/2014	18-22 và 25	2014

TT	Tên bài báo	Số Tác giả	Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế có uy tín	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
14	International Standards on data and documetation in logistics development of ASEAN and Vietnam.	1	Kỷ yếu hội thảo quốc tế ICASL the 8th International Conference of Asian Shipping and Logistics 2015, 25-26/6/2015	ISBN: 978-604-76-0539-2			64-77	2015
15	Hiệp định tạo thuận lợi thương mại của WTO: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam	02	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 71 tháng3 2015	21-31	2015
16	Improving the international supply chain transparency and security: cases of Vietnam Customs and US Customs and Border Protection (CBP)	01	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “ASEAN-Vietnam-America: 20 years of cooperation and development ”	ISBN 978-604-59-4991-7 NXB Lao động				2015
17	Chi phí thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu tại Việt Nam	2 (Tác giả chính)	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 78 tháng12 2015	67-77	2016

TT	Tên bài báo	Số Tác giả	Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế có uy tín	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
18	Một số tiêu chí đánh giá hoạt động giao dịch thương mại quốc tế và thủ tục hải quan trên thế giới và thực tiễn tại Việt Nam	02	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 82 tháng 3 2016	03-13	2016
19	Gia tăng lợi ích đối với các công ty Logistics Việt Nam từ chương trình doanh nghiệp ưu tiên và thỏa thuận công nhận lẫn nhau của các nước thành viên Hiệp định TPP	01	Tạp chí Logistics Việt Nam	ISSN 2354-0796		Số 103 (tháng 5/2016) và Số 104 (tháng 6/2016)	Số 103 (t46-47) và Số 104 (t48-49)	2016
20	Chương trình doanh nghiệp ưu tiên và Thỏa thuận công nhận về doanh nghiệp ưu tiên EU- Việt Nam: Đích đến trong tiến trình thuận lợi hóa thương mại của Việt Nam	01	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế tháng 3/2017: Tạo thuận lợi thương mại: Kinh nghiệm của châu Âu và bài học cho Việt Nam				29-54	2017

TT	Tên bài báo	Số Tác giả	Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế có uy tín	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
21	Tổ chức nghiên cứu giao dịch qua biên giới (CBRA): Khởi nghiệp thành công trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và hàm ý đối với các nhà nghiên cứu Việt Nam	01	Kỷ yếu Hội thảo “Khởi nghiệp: Từ ý tưởng đến thành công”	ISBN 978-604-59-8223-5			246-255	2017
22	Identifying illicit timber trade between Vietnam	01	Tạp chí Hải quan thế giới- World Customs Journal (danh mục Scopus)	Số ISSN: 1834-6707 (bản in) và ISSN 1834-6715 (trực tuyến)	02	Số11/ tập 1	13-21	2017
23	Gia tăng lợi ích thương mại của Việt Nam từ quy định doanh nghiệp ưu tiên trong Hiệp định tạo thuận lợi hóa thương mại của Tổ chức thương mại thế giới	02	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 98/2017	72-78	2017

TT	Tên bài báo	Số Tác giả	Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế có uy tín	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
24	Thống kê phân chiếu trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa: Cơ sở lý luận và thực tiễn tại Việt Nam	03	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 99/2017	42-56	2017
25	Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt nam năm 2016 và triển vọng năm 2017	01	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 100/2017	48-66	2017
26	Toward green consumer behaviour in Vietnam: Analysis of wood products buying of the local Vietnamese buyers.	02	Kỷ yếu hội thảo khoa học Thị trường bán lẻ Việt Nam: Triển vọng giai đoạn 2020 trở đi, ISBN 978-604-937-166-0	ISBN 978-604-937-166-0			195-202	2018
27	Risk management in timber supply chains: Case of Vietnam's timber exporter to the EU market	05 (Tác giả chính)	Hội thảo khoa học BASSANA, 2018, Đại học Ngoại Thương	ISSN 2471-6847		Số 8/ FTU -1	201-213	2018

TT	Tên bài báo	Số Tác giả	Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế có uy tín	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
28	Viet Nam's wood exports are booming, but the local industry is yet to realize its full commercial potential	01	Tropical Forest Update, số 27/2/2108	ISSN 1022-5439 (trực tuyến)		Tập 27, kỳ 2 năm 2018	26-29	2018
29	Tận dụng ưu đãi từ các hiệp định thương mại tự do: Kinh nghiệm của Hàn Quốc và bài học cho Việt Nam	02	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương			Số 542	40,41 và 44	2019
30	Chi phí xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam: Góc nhìn từ chuỗi giá trị sản phẩm	01	Kinh tế đối ngoại	ISSN 1859-4050		Số 117 (tháng 6/2019)	48-58	2019
31	Dự báo tác động của Brexit đến xuất khẩu gỗ của Việt Nam sang EU	01	Tạp chí nghiên cứu châu Âu	ISSN 0868-3581		Số 6(225) 2019	52-60	2019
32	Vai trò của hải quan trong công tác đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng trên thế giới và Việt Nam	01	Tạp chí Tài chính	ISSN 2615-8973		Kỳ 1 tháng 6/2019 (706)	160-162	2019

TT	Tên bài báo	Số Tác giả	Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế có uy tín	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
33	Does trade facilitation challenge the domestic logistics enterprises in Vietnam?	01	Tạp chí Kinh tế đối ngoại (bản tiếng Anh) External Economics Review	ISSN 1859-4050		Số 118, tháng 6/2019		2019
34	Applying "Mirror Statistics" in Cross-Border Administration: Case of General Department of Vietnam Customs	02	Tạp chí Hải quan thế giới World Customs Journal (thuộc danh mục Scopus)	Số ISSN: 1834-6707 (bản in) và ISSN 1834-6715 (trực tuyến)				tháng 3/2020

**Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng Tiến sĩ:**

(1) Risk management in timber supply chains: Case of Vietnam's timber exporter to the EU market, *Kỷ yếu hội thảo quốc tế BASSANA 2018, ngày 15-17/05/2018, Đại học Ngoại Thương. ISSN: 2471-6847. Số 8 FTU -1.*

(2) Viet Nam's wood exports are booming, but the local industry is yet to realize its full commercial potential, *Tropical Forest Update ISSN 1022-5439 (Trực tuyến), Số 27 kỳ 2 năm 2018.*

(3) Identifying illicit timber trade between Vietnam and China, *Tạp chí Hải quan thế giới - World Customs Journal, số 11 kỳ 1 năm 2017. Số ISSN:1834-6707 (bản in) và ISSN 1834-6715 (trực tuyến) (thuộc Danh mục Scopus 2017)*

(4) Applying "Mirror Statistics" in Cross-Border Administration: Case of General Department of Vietnam Customs

*Bài viết được tạp chí Hải quan thế giới- World Customs Journal chấp nhận đăng trong số báo tháng 3/2019, Số ISSN:1834-6707 (bản in) và ISSN 1834-6715 (trực tuyến) (thuộc Danh mục Scopus 2019)*

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học:**

Là thành viên xây dựng chương trình đào tạo đại học chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Anh, ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành kinh doanh quốc tế. Tham gia đóng góp ý kiến và biên soạn, hoàn thiện chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học giảng dạy bằng tiếng Việt và tiếng Anh tại trường Đại học Ngoại thương.

**9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín: Không thiếu.**

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019*

*Người đăng ký*

**PHAN THỊ THU HIỀN**

**D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

*Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2019*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

**HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS, TS BUI ANH TUẤN**